

Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 566/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn”, giữa:

1. Bà Đỗ Thị H

Sinh năm: 1982.

2. Ông Bùi Phương N

Sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị H và ông Bùi Phương N.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 71, Quyền số I/2014 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/11/2014).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà H và ông N có 02 con chung tên Bùi Phúc M, sinh ngày 12/11/2014 và Bùi Phúc L, sinh ngày 07/4/2019. Ông bà thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông N cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng/01 con chung. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, ngay sau khi quyết

định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Phương N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định trên thì hàng tháng ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự. Mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Đỗ Thị H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0027044 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà H đã nộp đủ án phí. Ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Bình An, Quận 2;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trúc Chi**